

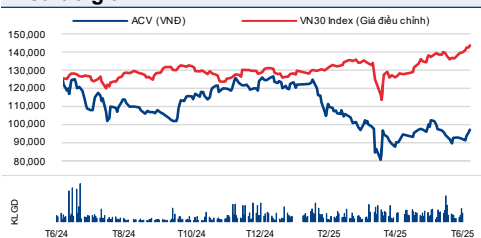
Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ128,500
 Tiềm năng tăng/giảm: 32.2%

Giá cổ phiếu (đồng) (27/6/2025)	97,200
Mã Bloomberg	ACV VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	80,800-126,600
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	94,360
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	211,621
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	8,110
Slg CP lưu hành (tr.đv)	2,177
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	1,067
Slg CP NN được mua (tr.đv)	994
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	3.34%
Tỷ lệ freefloat	4.60%
Cổ đông lớn	Bộ Tài Chính (95.4%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-24A	12-25F	12-26F
DT thuần (tỷ đồng)	22,555	24,882	26,999
EBITDA đc (tỷ đồng)	14,589	17,657	20,437
LNTT (tỷ đồng)	14,333	16,221	18,119
LNT ĐC (tỷ đồng)	9,277	10,445	11,658
FCF (tỷ đồng)	(3,657)	(33,958)	(21,019)
EPS ĐC (đồng)	4,261	4,798	5,355
DPS (đồng)	0	0	0
BVPS (đồng)	27,508	32,306	37,661
T.trưởng EBITDA (%)	37.7	21.0	15.7
T.trưởng EPS ĐC (%)	41.0	12.6	11.6
Tăng trưởng DPS (%)	nm	nm	nm
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	64.7	71.0	75.7
Tỷ suất LNTT (%)	63.5	65.2	67.1
Tỷ suất LNT ĐC (%)	45.8	46.7	48.0
Tỷ lệ LN trả CT (%)	0	0	0
Nợ thuần/VCSH (%)	5.75	51.4	68.7
ROAE (%)	18.7	17.8	17.0
ROACE (%)	18.9	16.7	13.6
EV/doanh thu (lần)	8.64	9.66	9.75
EV/EBITDA ĐC (lần)	13.4	13.6	12.9
P/E ĐC (lần)	22.8	20.3	18.2
P/B (lần)	3.53	3.01	2.58
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	0

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Cảng Hàng Không Việt Nam quản lý và điều hành 22 sân bay trên cả nước. Trong đó, có 7 sân bay Quốc tế. Hiện tại, Công ty đang triển khai xây dựng hai dự án lớn là SBQT Long Thành và nhà ga 3 của sân bay SBQT Tân Sơn Nhất.

Chuyên viên phân tích

Chế Thị Mai Trang

Trưởng phòng, Ngành Công Nghiệp
 trang.ctmai@hsc.com.vn
 +84 24 3933 4693 Ext. 4848

Võ Thị Ngọc Hân, CFA

Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Công Nghiệp
 han.vtn@hsc.com.vn
 +84 28 3823 3299 Ext. 314

KQKD sơ bộ Q2/2025 kém tích cực do lỗ tỷ giá

- ACV đã công bố KQKD sơ bộ Q2/2025 kém tích cực với LNTT công ty mẹ (không bao gồm tài sản khu bay) đạt 2.560 tỷ đồng (giảm 29% so với cùng kỳ và giảm 26% so với quý trước).
- Theo đó, nếu loại trừ lỗ tỷ giá 788 tỷ đồng, LNTT từ HĐKD cốt lõi trong Q2/2025 đạt khoảng 3.348 tỷ đồng (tăng 7% so với cùng kỳ nhưng giảm 14% so với quý trước) và thấp hơn 11% so với ước tính của HSC ở mức 3.757 tỷ đồng.
- Cho năm 2025, ACV đặt kế hoạch LNTT và LNTT từ HĐKD cốt lõi đạt lần lượt 10,5 nghìn tỷ đồng (giảm 17%) và 11,7 nghìn tỷ đồng (giảm 6%, thấp hơn 18% so với dự báo của chúng tôi) và dự kiến lỗ tỷ giá cả năm khoảng 1,7 nghìn tỷ đồng.
- HSC duy trì khuyến nghị Mua vào với giá mục tiêu 128.500đ (tiềm năng tăng giá 32%).

Sự kiện: Tổ chức ĐHCĐ ngày 30/6

Sáng ngày 30/6/2025, ACV đã tổ chức ĐHCĐ với một số thông tin chính như sau:

KQKD sơ bộ Q2/2025 kém tích cực, giảm 29% so với cùng kỳ và 26% so với quý trước

Tại ĐHCĐ, BLD công bố LNTT sơ bộ Q2/2025 (không bao gồm thu nhập từ tài sản khu bay) đạt 2.560 tỷ đồng (giảm 29% so với cùng kỳ và giảm 26% so với quý trước).

Theo đó, nếu không tính đến khoản lỗ tỷ giá khoảng 788 tỷ đồng (so với khoản lãi tỷ giá 444 tỷ đồng trong Q2/2024 và khoản lỗ tỷ giá 249 tỷ đồng trong Q1/2025), LNTT từ HĐKD cốt lõi sơ bộ trong Q2/2025 ước đạt khoảng 3.348 tỷ đồng (tăng 7% so với cùng kỳ, giảm 14% so với quý trước), thấp hơn 11% so với dự báo của HSC là 3.757 tỷ đồng (tăng 20% so với cùng kỳ, giảm 4% so với quý trước). Chúng tôi kỳ vọng LNTT từ HĐKD cốt lõi sẽ tăng 20% so với cùng kỳ nhờ lượng hành khách tăng trưởng mạnh, ước tính tăng khoảng 13% so với cùng kỳ trong Q2/2025.

Tuy nhiên, ACV thường công bố KQKD sơ bộ một cách thận trọng và kết quả chính thức thường cao hơn số liệu sơ bộ công bố.

Kế hoạch HĐKD thận trọng cho năm 2025 với LNTT từ HĐKD cốt lõi giảm 6%

ACV đề ra kế hoạch HĐKD thận trọng cho năm 2025 (không bao gồm tài sản khu bay) với mục tiêu doanh thu đạt 21,6 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 8,6%), LNTT đạt 10,5 nghìn tỷ đồng (giảm 17%) và LNTT từ HĐKD cốt lõi đạt 11,7 nghìn tỷ đồng (giảm 6% và thấp hơn 18% so với dự báo của HSC).

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 30/6.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: KQKD sơ bộ Q2/2025, ACV

ACV công bố KQKD sơ bộ Q2/2025 kém tích cực như thường lệ

Tỷ đồng	Q2/25	So với cùng kỳ	So với quý trước	6T2025	So với cùng kỳ	% dự báo cả năm của HSC
LNTT (không bao gồm tài sản khu bay)	2,560	-29%	-26%	6,021	-12%	42%

Nguồn: ACV

Chính sách cổ tức

Đối với cổ tức giai đoạn 2019–2023, ACV dự kiến sẽ thực hiện trả cổ tức bằng cổ phiếu trong nửa cuối năm 2025, với tỷ lệ 64,58% dựa trên vốn điều lệ hiện tại. Theo đó, Công ty sẽ phát hành khoảng 1,4 tỷ cổ phiếu để chi trả cổ tức. HSC cho rằng việc này sẽ giúp cải thiện thanh khoản cổ phiếu và hỗ trợ tâm lý nhà đầu tư sau khi hoàn tất.

Bên cạnh đó, đối với phương án phân phối lợi nhuận thuần cho cổ đông trong năm 2024, ACV dự kiến trích 3.076 tỷ đồng vào quỹ đầu tư phát triển và 943 tỷ đồng vào quỹ khen thưởng & phúc lợi, tương ứng với 30% và 9% lợi nhuận thuần năm 2024. Phần lợi nhuận còn lại chưa phân phối là 6.243 tỷ đồng sẽ được trình các cơ quan có thẩm quyền để xin hướng dẫn về việc chi trả cổ tức. Hiện tại, HSC không giả định ACV chi trả cổ tức tiền mặt, do Công ty cần giữ lại lợi nhuận để phục vụ cho các dự án đầu tư tại Cảng hàng không Quốc tế Long Thành (LTIA).

Cập nhật về các dự án đầu tư và các vấn đề khác

Liên quan đến LTIA – BLĐ kỳ vọng nhà ga hành khách của LTIA sẽ cơ bản hoàn thành vào cuối năm 2025 và đi vào hoạt động trong nửa đầu năm 2026 – sớm hơn giả định hiện tại của HSC là cuối năm 2026. ACV dự kiến LTIA sẽ nhanh chóng đạt công suất tối đa 25 triệu hành khách/năm, do Công ty dự định chuyển 80–85% lưu lượng quốc tế và 10–15% lưu lượng nội địa từ Cảng hàng không Tân Sơn Nhất (TIA) về LTIA. Nghiên cứu khả thi ban đầu ước tính thời gian hoàn vốn là 14 năm, tuy nhiên con số này có thể được rút ngắn nhờ tốc độ tăng trưởng mạnh mẽ của lượng khách quốc tế – dự kiến đạt 18 triệu lượt tại TIA trong năm 2025 (tăng trưởng 11%). Nhiều hãng hàng không quốc tế đã làm việc với ACV để chuẩn bị mở các tuyến bay mới ngay khi LTIA đi vào hoạt động.

Phí dịch vụ hàng không đang được xây dựng cùng với các đơn vị tư vấn dựa trên tổng mức đầu tư và sẽ được trình cơ quan quản lý phê duyệt. HSC giả định mức phí dịch vụ hành khách quốc tế tại LTIA là 25 USD/hành khách, tương đương với mức tại Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài và cao hơn 20% so với mức hiện tại tại TIA là 20 USD/hành khách. Bất kỳ mức phí chính thức nào cao hơn mức này sẽ tạo ra tiềm năng KQKD vượt dự báo của hiện tại của chúng tôi.

Mở rộng Nhà ga T2 tại Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài (NIA) – với tổng vốn đầu tư khoảng 5 nghìn tỷ đồng, dự kiến sẽ hoàn thành vào cuối năm 2025. HSC đã đưa dự án này vào mô hình dự báo.

Các dự án mở rộng khác – tại Đồng Hới, Cát Bi, Cà Mau, Vinh và Đà Nẵng, dự kiến sẽ hoàn thành trong giai đoạn 2025–2027, với tổng vốn đầu tư ước tính khoảng 6,9 nghìn tỷ đồng. Các dự án này hiện chưa được đưa vào mô hình dự báo của chúng tôi.

Tổng giá trị giải ngân cho các dự án mở rộng trong năm 2025 (bao gồm cả LTIA) là 39,7 nghìn tỷ đồng. ACV hiện chưa vay ngân hàng để tài trợ cho các dự án này và ưu tiên sử dụng nguồn vốn nội bộ. Việc giải ngân dự kiến sẽ bắt đầu từ nửa cuối năm 2025.

Cập nhật về định giá tài sản khu bay – Nhiều khả năng Quyết định số 2007, quy định về quyền sử dụng tài sản khu bay, sẽ được gia hạn đến cuối năm 2026 thay vì hết hạn vào cuối năm 2025 như hiện tại. Theo đó việc gia hạn thời hạn hoàn tất công tác định giá tài sản khu bay sẽ được gia hạn đến cuối năm 2026. Sau khi việc định giá này được hoàn tất, “ý kiến nhấn mạnh” trong BCTC của ACV sẽ được gỡ bỏ, từ đó tạo điều kiện cho việc chuyển nhượng từ sân UPCoM sang HOSE.

Dự án mở rộng Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc (PQ): UBND tỉnh Kiên Giang đã phê duyệt cho Sun Group làm chủ đầu tư dự án mở rộng mới, với tổng vốn đầu tư khoảng 22 nghìn tỷ đồng, dự kiến hoàn thành vào năm 2027. Theo đó, HSC nhận thấy rủi ro tiềm ẩn là ACV có thể không còn ghi nhận doanh thu từ khách quốc tế tại Cảng hàng không PQ kể từ năm 2027, mà chỉ

giữ lại phần doanh thu từ khách nội địa. Hiện tại, doanh thu từ khách quốc tế tại PQ chiếm khoảng 2%-4% tổng doanh thu của ACV. Tuy nhiên, việc không đầu tư vào dự án này có thể giúp ACV giảm áp lực tài chính, đặc biệt trong bối cảnh công ty đang tập trung nguồn lực lớn cho dự án LTIA.

HSC duy trì khuyến nghị Mua vào và giá mục tiêu

HSC đang chờ BCTC Q2/2025 đầy đủ của ACV để có thể đánh giá chi tiết hơn. Trong thời gian chờ đợi, chúng tôi duy trì khuyến nghị Mua vào với giá mục tiêu 128.500đ (tiềm năng tăng giá 32%).

Bảng 2: Kế hoạch kinh doanh năm 2025, ACV

ACV đặt kế hoạch thận trọng cho năm 2025

Tỷ đồng	Kế hoạch 2025	Tăng trưởng	Dự báo của HSC	% dự báo của HSC
Không bao gồm tài sản khu bay				
Tổng doanh thu (HĐKD cốt lõi + thu nhập tài chính)	22,239	2%	22,628	-2%
Doanh thu HĐKD cốt lõi	21,563	9%	21,846	-1%
LNTT	10,531	-17%	14,288	-26%
LNTT HĐKD cốt lõi	11,747	-6%	14,288	-18%
Chỉ tiêu công bố (bao gồm tài sản khu bay)				
Doanh thu	24,514	8%	24,882	-1%
LNTT	10,889	-25%	16,221	-33%

Nguồn: HSC

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu	20,033	22,555	24,882	26,999	32,759
Lợi nhuận gộp	11,923	13,813	16,628	18,995	15,516
Chi phí BH&QL	(3,695)	(1,512)	(1,607)	(1,744)	(2,053)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	8,228	12,301	15,021	17,251	13,462
Lãi vay thuần	2,091	1,634	781	426	(1,394)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	275	364	382	401	421
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	26.0	33.4	36.9	40.0	48.5
LN TT	10,620	14,333	16,221	18,119	12,537
Chi phí thuế TNDN	(2,048)	(2,756)	(3,244)	(3,624)	(2,507)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(1,253)	(1,255)	(1,356)	(1,524)	(1,513)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	7,319	10,321	11,621	12,971	8,517
Lợi nhuận thuần ĐC	6,578	9,277	10,445	11,658	7,655
EBITDA ĐC	10,592	14,589	17,657	20,437	25,003
EPS (đồng)	3,362	4,741	5,338	5,958	3,912
EPS ĐC (đồng)	3,022	4,261	4,798	5,355	3,516
DPS (đồng)	0	0	0	0	0
Sig CP bình quân (triệu đv)	2,177	2,177	2,177	2,177	2,177
Sig CP cuối kỳ (triệu đv)	2,177	2,177	2,177	2,177	2,177
Sig CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	2,177	2,177	2,177	2,177	2,177

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tiền & tương đương tiền	2,844	6,307	3,235	4,570	4,501
Đầu tư ngắn hạn	25,896	20,249	7,465	4,590	24,569
Phải thu khách hàng	12,772	12,144	12,643	13,097	16,560
Hàng tồn kho	467	294	278	269	581
Các tài sản ngắn hạn khác	770	1,537	1,695	1,839	2,232
Tổng tài sản ngắn hạn	42,748	40,530	25,315	24,365	48,443
TSCĐ hữu hình	20,989	32,922	87,961	121,874	112,335
TSCĐ vô hình	3.30	12.1	13.5	15.0	16.6
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	171	175	175	175	175
Đầu tư vào Cty LD,LK	2,689	2,859	2,693	2,693	2,693
Tài sản dài hạn khác	529	771	776	776	776
Tổng tài sản dài hạn	24,381	36,739	91,619	125,533	115,996
Tổng cộng tài sản	67,129	77,270	116,934	149,899	164,439
Nợ ngắn hạn	410	396	0	0	0
Phải trả người bán	1,187	1,689	1,595	1,547	3,333
Nợ ngắn hạn khác	3,186	2,148	2,053	2,004	3,813
Tổng nợ ngắn hạn	6,412	7,722	6,942	6,745	14,027
Nợ dài hạn	10,046	9,346	39,346	60,849	60,453
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	0.28	0.19	0.19	0.19	0.19
Nợ dài hạn khác	152	260	260	260	260
Tổng nợ dài hạn	10,198	9,607	39,606	61,110	60,714
Tổng nợ phải trả	16,610	17,329	46,548	67,855	74,741
Vốn chủ sở hữu	50,457	59,885	70,329	81,988	89,642
Lợi ích cổ đông thiểu số	53.3	56.4	56.4	56.4	56.4
Tổng vốn chủ sở hữu	50,510	59,941	70,386	82,044	89,699
Tổng nợ phải trả và VCSH	67,129	77,270	116,934	149,899	164,439
BVPS (đ)	23,177	27,508	32,306	37,661	41,177
Nợ thuần/(tiền mặt)	7,613	3,436	36,111	56,280	55,952

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBIT	8,228	12,301	15,021	17,251	13,462
Khấu hao	(2,364)	(2,288)	(2,636)	(3,185)	(11,541)
Lãi vay thuần	2,091	1,634	781	426	(1,394)
Thuế TNDN đã nộp	(2,001)	(2,418)	(3,244)	(3,624)	(2,507)
Thay đổi vốn lưu động	(4,068)	(2,694)	8,890	(1,169)	(21,118)
Khác	2,379	87.5	350	383	(1,817)
LCT thuần từ HKKD	6,969	9,626	23,721	16,085	1,847
Đầu tư TS dài hạn	(12,894)	(13,283)	(57,679)	(37,104)	(2,004)
Góp vốn & đầu tư	(34.9)	273	1,282	850	484
Thanh lý	6,656	7,158	0	0	0
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	(6,273)	(5,852)	(56,397)	(36,253)	(1,519)
Cổ tức trả cho CSH	(2.00)	(7.20)	0	0	0
Thu từ phát hành CP	0	0	0	0	0
Tăng/giảm nợ	(366)	(406)	29,604	21,504	(396)
Khác	-	-	-	-	-
LCT thuần từ HĐTC	(368)	(414)	29,604	21,504	(396)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	2,497	2,844	6,307	3,235	4,570
LCT thuần trong kỳ	328	3,361	(3,072)	1,335	(68.5)
Ảnh hưởng của tỷ giá	19.7	102	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	2,844	6,307	3,235	4,570	4,501
Dòng tiền tự do	(5,925)	(3,657)	(33,958)	(21,019)	(156)

Các chỉ số tài chính	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	59.5	61.2	66.8	70.4	47.4
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	52.9	64.7	71.0	75.7	76.3
Tỷ suất LNT (%)	36.5	45.8	46.7	48.0	26.0
Thuế TNDN hiện hành (%)	19.3	19.2	20.0	20.0	20.0
Tăng trưởng doanh thu (%)	45.1	12.6	10.3	8.51	21.3
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	51.7	37.7	21.0	15.7	22.3
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	15.5	41.0	12.6	11.6	(34.3)
Tăng trưởng EPS (%)	15.5	41.0	12.6	11.6	(34.3)
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	15.5	41.0	12.6	11.6	(34.3)
Tăng trưởng DPS (%)	nm	nm	nm	nm	nm
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	0	0	0	0	0
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	15.5	18.7	17.8	17.0	9.92
ROACE (%)	14.3	18.9	16.7	13.6	9.17
Vòng quay tài sản (lần)	0.32	0.31	0.26	0.20	0.21
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	0.85	0.78	1.58	0.93	0.14
Số ngày tồn kho	21.0	12.3	12.3	12.3	12.3
Số ngày phải thu	575	507	559	597	351
Số ngày phải trả	53.4	70.5	70.5	70.5	70.5
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	15.1	5.75	51.4	68.7	62.4
Nợ/tài sản (%)	15.6	12.6	33.7	40.6	36.8
EBIT/lãi vay (lần)	N/a	N/a	N/a	N/a	9.66
Nợ/EBITDA (lần)	0.99	0.67	2.23	2.98	2.42
Chỉ số TT hiện thời (lần)	6.67	5.25	3.65	3.61	3.45
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	9.65	8.64	9.66	9.75	7.42
EV/EBITDA ĐC (lần)	18.3	13.4	13.6	12.9	9.72
P/E (lần)	28.9	20.5	18.2	16.3	24.8
P/E ĐC (lần)	32.2	22.8	20.3	18.2	27.6
P/B (lần)	4.19	3.53	3.01	2.58	2.36
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	0	0	0

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn